



HCMUTE

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

INFO UTE LIBRARY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

SUPPLY CHAIN MANAGEMENT

(Ngành Quản lý công nghiệp - Chương trình đào tạo đại học 132TC)



HCMUTE.EDU.VN - THÁNG 11 NĂM 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-----**-----
*

INFO UTE LIBRARY



HCMUTE

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

SUPPLY CHAIN MANAGEMENT

(Ngành Quản lý công nghiệp - CTĐT đại học 132TC)

HCMUTE.EDU.VN – THÁNG 11 NĂM 2019

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| LỜI NÓI ĐẦU..... | 4 |
| GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ UTE Library..... | 7 |
| GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN | 10 |
| ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC | 11 |
| GIỚI THIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO | 22 |



LỜI NÓI ĐẦU

Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, sinh viên theo học ngành “Quản lý công nghiệp” sẽ được đào tạo, có khả năng quản trị hoạt động sản xuất và kinh doanh trong nhiều lĩnh vực như: quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, quản trị nhân sự và quản trị marketing. Có kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh và hội nhập quốc tế; kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo. Có khả năng phân tích, tổng hợp và xử lý vấn đề; có khả năng đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực làm việc:

Có kiến thức tổng quát và chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến quản lý công nghiệp, quản trị kinh doanh; Có khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh; Có khả năng thực hiện điều tra nghiên cứu và thử nghiệm các giải pháp trong sản xuất kinh doanh; Thành thạo kỹ năng chuyên môn góp phần vào hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Sinh viên được học các môn liên quan đến sản xuất: quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, quản trị công nghệ, quản trị dự án công nghiệp, quản trị chiến lược; các môn liên quan đến thương mại: quản trị marketing, quản trị ngoại thương, quản trị bán hàng, Anh văn thương mại, thương mại điện tử, hệ thống thông tin quản lý, quản trị tài chính...

Ngành quản lý công nghiệp có sự kết hợp những kiến thức giữa các khối ngành Kinh tế gắn liền với quá trình sản xuất, SV ra trường có thể vận dụng ngay kiến thức đã học vào thực tiễn mà không cần phải đào tạo lại; Chương trình đào tạo luôn cập nhật và tham khảo chương trình tiên tiến từ nước ngoài.

Sinh viên ra trường có thể làm việc tốt tại các phòng sản xuất, kinh doanh, marketing, nhân sự, kế hoạch ở tất cả các loại hình công ty với vai trò là người thực hiện trực tiếp hoặc điều hành và quản lý.

Để đáp ứng nhu cầu tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập các môn học chuyên ngành “*Quản lý công nghiệp*” của sinh viên. Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh đã biên soạn tài liệu thông tin về đề cương chi tiết môn học nhằm cung cấp cho sinh viên có thể nghiên cứu, tìm hiểu, học tập về các môn học chuyên ngành.

Tài liệu thông tin về đề cương chi tiết môn học ngành “*Quản lý công nghiệp*” nhằm hướng dẫn tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập các

môn học chuyên ngành “*Quản lý công nghiệp*” sẽ mang đến cho sinh viên nắm được phương pháp học nhanh nhất và đạt hiệu quả.

Mặc dù chúng tôi đã cố gắng, song việc biên soạn tài liệu chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ phía người sử dụng để lần biên soạn sau được hoàn chỉnh hơn.

Thư viện ĐHSPKT TP.HCM

028.389 69 920

thuvien@hcmute.edu.vn

thuvienspkt@hcmute.edu.vn

facebook.com/hcmute.lib

GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ UTE LIBRARY

Đồng hành cùng độc giả trên con đường chinh phục tri thức

Nơi cung cấp nguồn lực thông tin khoa học kỹ thuật và giáo dục phục vụ cho nhu cầu đào tạo của Nhà trường.

Cung cấp thông tin

- ✓ Nội dung phong phú
- ✓ Đa dạng loại hình
- ✓ Cập nhật thường xuyên

Hình thức phục vụ

- ✓ Đọc tại chỗ
- ✓ Mượn về nhà
- ✓ Khai thác tài nguyên số 24/24
- ✓ Các dịch vụ học tập trực tuyến

Các loại hình dịch vụ

1. Phục vụ trực tiếp tại thư viện: được hướng dẫn tận tình với hệ thống phòng đọc & Giáo trình mở, có thể tìm đọc tài liệu dạng giấy, CD-ROM, CSDL trực tuyến,...
2. Hỗ trợ công tác biên soạn xuất bản giáo trình và tài liệu học tập, kỹ yếu hội thảo (phục vụ hoạt động NCKH, chương trình đào tạo 150 tín chỉ, bổ sung hồ sơ xét các chức danh khoa học,...).
3. Thiết kế website phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, hội thảo: Xây dựng template chung, Thiết lập các trang con (sub pages), Cấp quyền và chuyển giao quyền quản trị trang con.
4. Xuất bản kỹ yếu hội thảo: Tư vấn, thiết kế, dàn trang, Thiết kế các hình ảnh, nhãn hiệu liên quan đến hội nghị (logo hội nghị, banner, poster...), Đăng ký và xin giấy phép xuất bản kỹ yếu, Giám sát các tài liệu liên quan đến chương trình như thư, thông tin hội nghị, tài liệu tham khảo,...
5. Xây dựng các sản phẩm phục vụ hội thảo và các hoạt động học tập: CD-ROM chương trình và kỹ yếu, Ứng dụng tự chạy giới thiệu tài liệu, ghi đĩa CD- ROM, DVD, USB,...
6. Cung cấp thông tin theo yêu cầu (danh mục tài liệu, tài liệu chuyên ngành, kết quả nghiên cứu khoa học, tiêu chuẩn, phát minh sáng chế...).
7. Mô tả, tạo và chọn danh mục “Tài liệu tham khảo” cho luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học theo chuẩn quốc tế.
8. Chuyển dạng tài liệu (từ tài liệu dạng giấy sang file PDF, từ file PDF sang file Word).
9. Cung cấp các thiết bị hỗ trợ cho việc học tập và nghiên cứu,...
10. Hỗ trợ, tư vấn và phối hợp với Thư viện các trường trong việc phát triển các sản phẩm đặc thù của từng đơn vị.

Với nhiều hình thức phục vụ phong phú, thuận tiện cho người học **NGUỒN TÀI NGUYÊN THÔNG TIN**

- CSDL Giáo trình và Tài liệu học tập
- CSDL Sách tham khảo Việt văn
- CSDL Luận văn, Luận án
- CSDL Sách tham khảo Ngoại văn
- CSDL các bài báo khoa học (các bài báo nghiên cứu của học viên theo chương trình đào tạo sau đại học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành)

Địa chỉ liên hệ:

Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,
Số 1-3 Võ Văn Ngân, Phường Linh chiểu, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84 028) 3896 9920, 3721223 (nội bộ 8223)

Email: thuvienspkt@hcmute.edu.vn

<http://thuvien.hcmute.edu.vn>

<http://thuvienso.hcmute.edu.vn>

GIỚI THIỆU CÁC WEBSITE PHÁT HÀNH UTE EBOOK

“*UTE EBOOK*” là những tác phẩm chỉ có thể dùng các công cụ điện tử như máy vi tính, máy trợ giúp kỹ thuật số cá nhân (thiết bị đọc, máy tính bảng và điện thoại thông minh như iPhone, iPad, Samsung Galaxy, HTC Tablet,...) để xem, đọc, và truyền tải.

“*UTE EBOOK*” là hệ thống phân phối sách điện tử, cung cấp đến người dùng các nội dung sách, giáo trình, truyện, tạp chí, tài liệu, chuyên đề và các thể loại văn bản đọc, audio khác trên di động, thông qua các kênh website, wapsite và client giúp khách hàng có thể cập nhật thông tin kiến thức mọi lúc mọi nơi.

| Stt | Tên đơn vị phát hành | Website | Truy cập nhanh kho giáo trình |
|-----|---|---|---|
| 1 | Nhà Xuất Bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh | https://sachweb.com | https://bit.ly/2LSRzXU |
| 2 | Công Ty Cổ Phần Tin Học Lạc Việt | http://sachbaovn.vn | https://bit.ly/2Zx8YZn |
| 3 | Công Ty TNHH Sách Điện Tử Trẻ (YBOOK) | http://ybook.vn/ | https://bit.ly/2GHF21Q |
| 4 | Công Ty Cổ Phần | https://read.alezaa.c | https://goo.gl/4MM7 |

| | | | |
|---|--|---|---|
| | Dịch Vụ Trực Tuyến VINAPO | om | RM |
| 5 | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Mê Kông COM | http://reader.vinabook.com | https://goo.gl/i6Qpb1 |
| 6 | Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM | http://thuvien.hcmute.edu.vn/ | http://thuvien.hcmute.edu.vn/ |

DỊCH VỤ HỖ TRỢ XUẤT BẢN ĐIỆN TỬ:

Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn, tài liệu phục vụ đào tạo, Kỷ yếu hội thảo, tập san, tạp chí

Nhằm hỗ trợ Quý Thư viện các Trường Đại học, Cao đẳng về việc xuất bản giáo trình, tài liệu học tập điện tử nội sinh, ... đạt chất lượng cao phục vụ hoạt động đào tạo, giảng dạy; Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh giới thiệu đến Quý Thư viện các Trường Đại học, Cao đẳng về “*Chương trình hỗ trợ xuất bản điện tử: Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn, tài liệu phục vụ đào tạo, Kỷ yếu hội thảo, tập san, tạp chí*”.

1. Cơ sở xây dựng chương trình:

Căn cứ theo công văn Số: 4301/BGDĐT-GDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở tại website: <https://itrihuc.vn>

2. Thời gian triển khai chương trình hỗ trợ

- Giai đoạn 05 năm (Từ ngày 01/10/2019 đến hết ngày 01/10/2024)

3. Tổ chức chương trình

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

4. Đơn vị công bố phổ biến xuất bản phẩm điện tử

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh & Các đơn vị liên kết.
- website: <http://thuvien.hcmute.edu.vn>
- website: <https://itrihuc.vn>
- website: <http://www.stinet.gov.vn>
- website: <https://sachweb.com>
- website các đơn vị liên kết.

5. Cấu trúc của xuất bản điện tử giáo trình, tài liệu học tập nội sinh

Xuất bản điện tử giáo trình, tài liệu học tập nội sinh có cấu trúc như sau:

- Trang bìa.
- Trang bìa phụ.

- Lời nói đầu: Trình bày đối tượng sử dụng, mục đích yêu cầu khi sử dụng, cấu trúc nội dung, điểm mới của giáo trình, hướng dẫn cách sử dụng, phân công nhiệm vụ của tác giả biên soạn.
- Mục lục.
- Danh mục các từ viết tắt (nếu có).
- Danh mục hình (nếu có)..
- Danh mục bảng biểu (nếu có)..
- Nội dung chính: Trình bày các chương, mục, tiểu mục và nội dung chi tiết của từng chương, mục, tiểu mục, nội dung thảo luận xêmina, câu hỏi ôn tập, bài tập, các nhiệm vụ tự học và tài liệu học tập từng chương.
- Phụ lục (nếu có).
- Tài liệu tham khảo.

6. Để biết thêm thông tin chi tiết Quý Thầy/Cô liên hệ

- Thư viện Trường Đại Học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
- Số 1-3 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Email: luatvt@hcmute.edu.vn; thuvienspkt@hcmute.edu.vn
- Điện thoại: 08.38969920 hoặc 0909836920; 0906836920 (ThS. Vũ Trọng Luật)

Xin trân trọng giới thiệu đến Quý Thầy/Cô!

GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN TÌM KIẾM VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ

*Thư viện ĐH SPKT TP. HCM
http://thuvien.hcmute.edu.vn
thuvienspkt@hcmute.edu.vn
028.38969920*

Nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu của tập thể giảng viên và sinh viên của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và nâng vị thế của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh lên tầm cao mới, xứng đáng là một trong những trường đại học hàng đầu của khu vực, nhà trường đã tiến hành mua quyền sử dụng tài khoản truy cập các cơ sở dữ liệu trực tuyến để giảng viên và sinh viên của trường khai thác. Việc khai thác các tư liệu điện tử, các CSDL trực tuyến sẽ góp phần tạo thêm nhiều cơ hội tiếp cận với các kho tư liệu học thuật và nghiên cứu có giá trị cao và được phổ biến trên toàn thế giới.

Để triển khai sử dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu trực tuyến đạt hiệu quả, Thư viện xin thông báo đến Quý Thầy Cô & Các Bạn Sinh viên về nội dung triển khai và sử dụng CSDL như sau:

Thông tin triển khai sử dụng:

- Truy cập Web, không giới hạn số lượng người sử dụng, hỗ trợ việc truy cập cho 25.000 sinh viên và gần 1.000 giảng viên, cán bộ viên chức của nhà trường.

- **Địa chỉ truy cập:** <http://csdl.hcmute.edu.vn/>

- Sử dụng email do nhà trường cấp để tạo tài khoản đăng ký:

theo địa chỉ email của cán bộ ...@hcmute.edu.vn

theo địa chỉ email của sinh viên ...@student.hcmute.edu.vn

- Hình thức truy cập: Theo IP đăng kí của nhà trường.

- **Lưu ý:** Việc khai thác các CSDL được nhà xuất bản xác minh người dùng với nhiều lớp bảo mật qua dải địa chỉ IP và username/password, quý thầy cô và bạn đọc chỉ có thể khai thác các CSDL này trên hệ thống máy tính được kết nối mạng trong trường.

Thông tin hỗ trợ kỹ thuật:

Trong quá trình sử dụng, quý thầy cô và bạn đọc cần hỗ trợ kỹ thuật xin vui lòng liên hệ:

Cô Trần Thị Ngọc Ý, Số ĐT 0919888975,

email: ytnn@hcmute.edu.vn

Thư viện trân trọng thông báo đến Quý Thầy Cô và Các Bạn Sinh viên biết để sử dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu trực tuyến đạt hiệu quả.

Trân trọng!

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG
SUPPLY CHAIN MANAGEMENT

Quản trị chuỗi cung ứng là một ngành học, một nghề chuyên môn rất mới ở Việt Nam và cả trên thế giới ngày nay. Học phần Quản trị chuỗi cung ứng sẽ trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về chuỗi cung ứng và công tác quản trị chuỗi. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, định nghĩa, mục đích, giá trị, mô hình, chiến lược và phương pháp để xây dựng, vận hành và đánh giá chuỗi cung ứng. Đây là môn học thuộc kiến thức ngành, giúp người học nắm vững lý thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ

Ngành đào tạo: **Quản lý công nghiệp**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Chương trình đào tạo: **Quản lý công nghiệp**

Đề cương chi tiết môn học

- 1. Tên học phần:** QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG
Mã học phần: : SCMA430709
- 2. Tên Tiếng Anh:** SUPPLY CHAIN MANAGEMENT
- 3. Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
Phân bố thời gian: 15 tuần (3 tiết lý thuyết + 0*2 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)
- 4. Các giảng viên phụ trách học phần:**
1/ GV phụ trách chính:
2/ Danh sách giảng viên cùng GD:
- 5. Điều kiện tham gia học tập học phần**
Môn học tiên quyết:
Môn học trước: Quản trị sản xuất 1, Quản trị sản xuất 2, Marketing căn bản
- 6. Mô tả học phần (Course Description)**
Quản trị chuỗi cung ứng là một ngành học, một nghề chuyên môn rất mới ở Việt Nam và cả trên thế giới ngày nay. Học phần Quản trị chuỗi cung

ứng sẽ trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về chuỗi cung ứng và công tác quản trị chuỗi. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, định nghĩa, mục đích, giá trị, mô hình, chiến lược và phương pháp để xây dựng, vận hành và đánh giá chuỗi cung ứng. Đây là môn học thuộc kiến thức ngành, giúp người học nắm vững lý thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

| Mục tiêu (Goals) | Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên</i>) | Chuẩn đầu ra CTĐT | Trình độ năng lực |
|------------------|---|-------------------|-------------------|
| G1 | Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng như: các thành phần, cấu trúc, mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng | 1.3 | 2 |
| G2 | Khả năng phân tích, ứng dụng các phương pháp, kỹ thuật trong quản trị chuỗi cung ứng cho từng tình huống cụ thể một cách hợp lý | 2.1 | 4 |
| G3 | Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh | 3.1 3.2 3.3 | 2 2 2 |
| G4 | Khả năng quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả | 4.4 | 3 |

8. Chuẩn đầu ra của học phần

| Chuẩn đầu ra HP | Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể) | Chuẩn đầu ra CTĐT | Trình độ năng lực | |
|-----------------|--|---|-------------------|--------|
| G1 | G1.1 | Giải thích được các thuật ngữ cơ bản trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng | 1.3 | 2 |
| | G1.2 | Trình bày được cấu trúc, các thành phần của chuỗi cung ứng. Giải thích được mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng | 1.3 2.1 | 2 3 |
| | G1.3 | Trình bày được 4 hoạt động chính trong chuỗi cung ứng: lập kế hoạch, thu mua, sản xuất và phân phối | 1.3 | 2 |
| G2 | G2.1 | Phân tích được vai trò của công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ và tạo ra sự hợp tác hiệu quả trong chuỗi cung ứng và giải thích được hiệu ứng đuôi bò, các nguyên nhân gây nên hiệu ứng và hậu quả của nó | 2.1 | 4 |
| | G2.2 | Ứng dụng được các dạng hợp đồng cung ứng, đánh giá ưu và nhược điểm của các hình thức liên minh chiến lược, nhận định được các vấn đề quốc tế trong chuỗi cung ứng ngày nay. | 1.2 2.1 | 3 3 |
| | G2.3 | Ứng dụng được các phương pháp đo lường hiệu quả của hoạt động chuỗi cung ứng | 1.2 1.3 | 3 3 |
| G3 | G3.1 | Có khả năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến | 3.1 | 2 |

| | | | | |
|-----------|-------------|--|-----|---|
| | | quản trị chuỗi cung ứng | | |
| | G3.2 | Hiểu được các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành quản trị chuỗi cung ứng | 3.3 | 2 |
| G4 | G4.1 | Xây dựng được chuỗi cung ứng bền vững | 4.3 | 5 |
| | G4.2 | Trình bày, đánh giá ưu, nhược điểm của hệ thống quản lý chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp thực tế và đưa ra giải pháp quản lý hiệu quả | 4.6 | 3 |

9. Đạo đức khoa học:

+ Các bài làm bài tập, bài thi giữa kỳ nếu bị phát hiện là sao chép của nhau sẽ bị trừ 100% điểm quá trình, nếu ở mức độ nghiêm trọng (cho nhiều người chép- có 3 bài giống nhau trở lên sẽ bị cấm thi cuối kỳ không phân biệt người sử dụng bài chép và cho chép bài).

+ Sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ (mục 9) thì bị cấm thi và bị đề nghị kỷ luật trước toàn trường.

+ Sinh viên thi hộ thì cả 2 người – thi hộ và nhờ thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập hoặc bị đuổi học.

10. Nội dung chi tiết học phần

| Tuần | Nội dung | Chuẩn đầu ra học phần | Trình độ năng lực | Phương pháp dạy học | Phương pháp đánh giá |
|-------|--|-----------------------|-------------------|---------------------|----------------------|
| | Chương 1: Tổng quan về chuỗi cung ứng | | | | |
| | A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Các nội dung GD chính trên lớp: + Tổng quan về chuỗi cung ứng + Hoạt động của chuỗi cung ứng + Cấu trúc của chuỗi cung ứng + Các thành phần trong chuỗi cung ứng + Sự đáp ứng của chuỗi cung ứng với chiến lược kinh doanh của công ty + Thảo luận Các PPGD chính: + Thuyết trình + Trình chiếu powerpoint + Thảo luận | G1.1 G1.2 | 2 3 | ** | ** |
| 1 - 2 | B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) - Các nội dung cần tự học chính: + Tìm hiểu thêm về công tác quản trị | G1.1 G1.2 | 2 3 | | |

| | | | | | |
|-------|--|--------------|--------|--|--|
| | <p>chuỗi cung ứng</p> <p>+ Làm 6 câu hỏi ôn tập được giao</p> <p>- <i>Tài liệu học tập cần thiết:</i></p> <p>+ Th.S. Nguyễn Kim Anh, Quản lý chuỗi cung ứng, ĐH Mở, TP. HCM, 2006. <i>Chương 1</i></p> <p>+ David Simchi-Levi, Philip Kaminsky, and Edith Simchi-Levi, Designing and Managing the Supply Chain, McGraw-Hill/Irwin; 3rd edition, 2002. <i>Chapter 1</i></p> | G3.2 | 2 | | |
| | <p>Chương 2: Hoạt động điều hành chuỗi cung ứng: Hoạch định và nguồn cung ứng</p> | | | | |
| | <p>A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (6)</p> <p>Các nội dung GD chính trên lớp:</p> <p>+ Mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng</p> <p>+ Dự báo nhu cầu trong lập kế hoạch</p> <p>+ Định giá sản phẩm</p> <p>+ Quản lý tồn kho</p> <p>+ Tìm nguồn cung ứng</p> <p>+ Quản lý nguồn cung</p> <p>+ Quản lý nhu cầu</p> <p>Các PPGD chính:</p> <p>+ Thuyết trình</p> <p>+ Trình chiếu powerpoint</p> <p>+ Thảo luận</p> | G1.3 | 2 | | |
| 3 – 4 | <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12)</p> <p>- <i>Các nội dung cần tự học chính:</i></p> <p>+ Làm 6 bài tập được giảng viên giao</p> <p>+ Tìm hiểu thêm về vai trò của công tác hoạch định và cung ứng trong hoạt động điều hành chuỗi cung ứng</p> <p>- <i>Tài liệu học tập cần thiết:</i></p> <p>+ Th.S. Nguyễn Kim Anh, Quản lý chuỗi cung ứng, ĐH Mở, TP. HCM, 2006. <i>Chương 2</i></p> <p>+David Simchi-Levi, Philip Kaminsky, and Edith Simchi-Levi, Designing and Managing the Supply Chain, McGraw-Hill/Irwin; 3rd edition, 2002. <i>Chapter 2</i></p> <p>+ Sunil Chopra, Peter Meindl, Supply chain management, Pearson, 2013. <i>Chapter 9</i></p> | G1.3 G3.2 | 2 2 | | |

| | | | | | |
|-------|---|--------------|--------|--|--|
| | Chương 3: Hoạt động điều hành chuỗi cung ứng: Sản xuất và phân phối | | | | |
| | A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Các nội dung GD chính trên lớp: + Thiết kế sản phẩm trong sản xuất + Điều độ sản xuất + Quản lý nhà máy trong sản xuất + Quản lý đơn hàng trong phân phối + Chiến lược phân phối Các PPGD chính: + Thuyết trình + Trình chiếu powerpoint + Thảo luận | G1.3 | 2 | | |
| 5 - 6 | B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) - <i>Các nội dung cần tự học chính:</i> + Làm 6 bài tập được giảng viên giao + Tìm hiểu thêm về vai trò của công tác sản xuất và phân phối trong hoạt động điều hành chuỗi cung ứng - <i>Tài liệu học tập cần thiết:</i> + Th.S. Nguyễn Kim Anh, Quản lý chuỗi cung ứng , ĐH Mở, TP. HCM, 2006. <i>Chương 3</i> + David Simchi-Levi, Philip Kaminsky, and Edith Simchi-Levi, Designing and Managing the Supply Chain , McGraw-Hill/Irwin; 3 rd edition, 2002. <i>Chapter 7</i> | G1.3 G3.2 | 2 2 | | |
| | Chương 4: Giá trị thông tin trong chuỗi cung ứng | | | | |
| 7 – 8 | A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Các nội dung GD chính trên lớp: + Giới thiệu + Hiệu ứng đuôi bò (Bullwhip Effect) + Chia sẻ thông tin, dự báo hiệu quả + Hệ thống đẩy, hệ thống kéo và tích hợp + Công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng + Bìa Game Các PPGD chính: + Thuyết trình + Trình chiếu powerpoint + Thảo luận | G2.1 | 4 | | |

| | | | | | |
|-------|--|--------------|--------|--|--|
| | <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung cần tự học chính: <p>+ Làm 6 bài tập được giảng viên giao</p> <p>+ Tìm hiểu thêm về ứng dụng của công nghệ thông tin trong chuỗi cung ứng hiện nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập cần thiết: <p>+ Th.S. Nguyễn Kim Anh, Quản lý chuỗi cung ứng, ĐH Mở, TP. HCM, 2006. <i>Chương 4</i></p> <p>+ David Simchi-Levi, Philip Kaminsky, and Edith Simchi-Levi, Designing and Managing the Supply Chain, McGraw-Hill/Irwin; 3rd edition, 2002. <i>Chapter 5</i></p> | G2.1 G3.2 | 4 2 | | |
| | <p>Chương 5: : Hợp đồng cung ứng và liên minh chiến lược</p> | | | | |
| 9- 10 | <p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Các nội dung GD chính trên lớp:</p> <p>+ Giới thiệu</p> <p>+ Hợp đồng cung ứng đối với những chi tiết chiến lược</p> <p>+ Hợp đồng cung ứng đáp ứng đơn hàng từ kho</p> <p>+ Hợp đồng cung ứng đối với những chi tiết thường</p> <p>+ Hợp đồng cung ứng khi thiếu thông tin dự báo</p> <p>+ Liên minh chiến lược</p> <p>+ Các vấn đề quốc tế trong chuỗi cung ứng</p> <p>Các PPGD chính:</p> <p>+ Thuyết trình</p> <p>+ Trình chiếu powerpoint</p> <p>+ Thảo luận</p> | G2.2 | 3 | | |
| | <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung cần tự học chính: <p>+ Làm các bài tập được giảng viên giao</p> <p>+ Tìm hiểu thêm về các hình thức liên minh chiến lược được sử dụng hiện nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập cần thiết: <p>+ David Simchi-Levi, Philip</p> | G2.2 G3.2 | 3 2 | | |

| | | | | | |
|---------|--|------------------------------|------------------|--|--|
| | Kaminsky, and Edith Simchi-Levi, Designing and Managing the Supply Chain , McGraw-Hill/Irwin; 3 rd edition, 2002. <i>Chapter 4 & 8</i> | | | | |
| | Chương 6: Tính bền vững và quản lý chuỗi cung ứng | | | | |
| 11 – 12 | A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Các nội dung GD chính trên lớp: + Vai trò của sự bền vững trong một chuỗi cung ứng + Các chỉ số cho tính bền vững + Điều khiển chuỗi cung ứng bền vững + Chuỗi cung ứng khép kín Các PPGD chính: + Thuyết trình + Trình chiếu powerpoint + Thảo luận | G4.1 G4.2 | 5 3 | | |
| | B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) - Các nội dung cần tự học chính: + Làm 6 bài tập được giảng viên giao - Tài liệu học tập cần thiết: + Sunil Chopra, Peter Meindl, Supply chain management, Pearson, 2013. Chapter 18 | G2.3 G3.2 | 3 2 | | |
| | Báo cáo tiểu luận | | | | |
| 13-14 | A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Các nội dung GD chính trên lớp: + Sinh viên báo cáo tiểu luận đã làm Các PPGD chính: + Trình chiếu powerpoint + Sử dụng bảng phân | G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 | 2 2 5 3 | | |
| | B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) - Các nội dung cần tự học chính: + Chuẩn bị bài báo cáo + Xem trước nội dung báo cáo của nhóm khác - Tài liệu học tập cần thiết: + Các bài tiểu luận | G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 | 2 2 5 3 | | |
| 15 | Ôn tập | | | | |

| | | | | | |
|--|---|--|---------------------------------|--|--|
| | A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Các nội dung GD chính trên lớp: + Ôn tập các nội dung đã học của học phần Các PPGD chính: + Trình chiếu powerpoint + Sử dụng bảng phân giải bài tập mẫu | G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.2 G4.2 | 2 2 2 4 3 2 3 | | |
| | B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - Các nội dung cần tự học chính: + Làm tất cả bài tập và tình huống được giao - Tài liệu học tập cần thiết: + Th.S. Nguyễn Kim Anh, Quản lý chuỗi cung ứng , ĐH Mở, TP. HCM, 2006. <i>Chương 1, 2, 3, 4, 5</i> + David Simchi-Levi, Philip Kaminsky, and Edith Simchi-Levi, Designing and Managing the Supply Chain , McGraw-Hill/Irwin; 3 rd edition, 2002. <i>Chapter 1, 2, 4, 5, 7, 8</i> +Sunil Chopra, Peter Meindl, Supply chain management , Pearson, 2013. | G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.2 G4.2 | 2 2 2 4 3 2 3 | | |

11. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

| Hình thức KT | Nội dung | Thời điểm | Chuẩn đầu ra đánh giá | Trình độ năng lực | Phương pháp đánh giá | Công cụ KT | Tỉ lệ (%) |
|----------------|---|-----------|-----------------------|-------------------|----------------------|----------------------|-----------|
| Bài tập | | | | | | | 30 |
| BT#1 | Ứng dụng các phương pháp dự báo, định giá sản phẩm và quản lý tồn kho <i>Nội dung gồm có:</i> - Giải quyết bài toán dự báo định tính, định lượng - Định giá sản phẩm | Tuần 4 | G1.3 | 2 | | Bài tập nhỏ trên lớp | 5 |

| | | | | | | | |
|------|--|---------|------|---|--|----------------------|---|
| | <p><i>của một tình huống cụ thể</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Áp dụng mô hình tồn kho phù hợp cho bài toán cụ thể</i> | | | | | | |
| BT#2 | <p>Giải quyết bài toán điều độ trong quản lý nhà máy và áp dụng các chiến lược phân phối cho tình huống cụ thể.</p> <p><i>Nội dung gồm có:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Giải quyết bài toán điều độ theo qui mô đơn hàng (ELS)</i> - <i>Quyết định sản xuất hay mua ngoài cho tình huống cụ thể</i> - <i>Xác định giải pháp phân phối cho tình huống của một doanh nghiệp cụ thể</i> | Tuần 6 | G1.3 | 2 | | Bài tập nhỏ trên lớp | 5 |
| BT#3 | <p>Phân tích các phương pháp và khung đo lường hiệu quả</p> <p><i>Nội dung gồm có:</i></p> | Tuần 12 | G2.3 | 3 | | Bài tập nhỏ trên lớp | 5 |

| | | | | | | | |
|----------------------------|--|-----------|--|-----------------------|--|-------------------|-----------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày mô hình tương quan thị trường – chuỗi cung ứng, nêu đặc điểm của từng thị trường và chiến lược chuỗi cung ứng tương ứng - Trình bày các chỉ tiêu dùng để đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng - Tính toán các chỉ tiêu và nhận định về hiệu quả của một chuỗi cung ứng trong tình huống được cho | | | | | | |
| BT#4 | <p>Bài toán tổng hợp các nội dung đã học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung gồm có bài toán ứng dụng các phương pháp toán đã học và tình huống phân tích về các vấn đề liên quan như: sản xuất – phân phối, hoạch định – thu mua, đo lường hiệu quả | Tuần 13 | G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.3 G3.2 | 2 3 2 4 2 | | Bài kiểm tra ngắn | 15 |
| Tiểu luận - Báo cáo | | | | | | | 20 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sau mỗi buổi học sinh viên được yêu cầu đọc và tìm hiểu về một đề tài liên quan nội dung buổi học tiếp theo. Trong buổi học sau một nhóm sinh viên báo cáo trước lớp nội dung | Tuần 2-15 | G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 | 2 2 5 3 | | | |

| | | | | | | | |
|--------------------|---|--|--|---------------------------------|--|-------------|-----------|
| | <i>mình tìm hiểu được.</i> | | | | | | |
| Thi cuối kỳ | | | | | | | 50 |
| | - Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 75 phút. | | G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.2 G4.2 | 2 3 2 4 3 2 3 | | Thi tự luận | |

12. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

+ Bài giảng được giới thiệu trên lớp

+ Th.S. Nguyễn Kim Anh, **Quản lý chuỗi cung ứng**, ĐH Mở, TP. HCM, 2006.

+ David Simchi-Levi, Philip Kaminsky, and Edith Simchi-Levi, **Designing and Managing the Supply Chain**, McGraw-Hill/Irwin; 3rd edition, 2002.

+ Sunil Chopra, Peter Meindl, **Supply chain management**, Pearson, 2013.

- Sách (TLTK) tham khảo:

+ Shoshanah Cohen & Joseph Roussel, **Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng**, NXB Lao Động Xã Hội, 2008.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cập nhật phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần **2:** <người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)

15/04/2018

Thay đổi chuẩn đầu ra CDIO bằng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Tổ trưởng Bộ môn:

GIỚI THIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành Quản lý công nghiệp (7510601D, 7510601C)

Có kiến thức tổng quát và chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến quản lý công nghiệp, quản trị kinh doanh; Có khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh; Có khả năng thực hiện điều tra nghiên cứu và thử nghiệm các giải pháp trong sản xuất kinh doanh; Thành thạo kỹ năng chuyên môn góp phần vào hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Sinh viên được học các môn liên quan đến sản xuất: quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, quản trị công nghệ, quản trị dự án công nghiệp, quản trị chiến lược; các môn liên quan đến thương mại: quản trị marketing, quản trị ngoại thương, quản trị bán hàng, Anh văn thương mại, thương mại điện tử, hệ thống thông tin quản lý, quản trị tài chính...

Ngành quản lý công nghiệp có sự kết hợp những kiến thức giữa các khối ngành Kinh tế gắn liền với quá trình sản xuất, SV ra trường có thể vận dụng ngay kiến thức đã học vào thực tiễn mà không cần phải đào tạo lại; Chương trình đào tạo luôn cập nhật và tham khảo chương trình tiên tiến từ nước ngoài.

Sinh viên ra trường có thể làm việc tốt tại các phòng sản xuất, kinh doanh, marketing, nhân sự, kế hoạch ở tất cả các loại hình công ty với vai trò là người thực hiện trực tiếp hoặc điều hành và quản lý.

Chương trình đào tạo có tính kế thừa tạo điều kiện cho người học tiếp tục nâng cao trình độ (thạc sĩ, tiến sĩ).

Được đào tạo tại khoa Kinh tế và khoa Đào tạo Chất lượng cao.

2. Ngành Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng (7510605D)

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập mạnh mẽ và ngày càng sâu rộng với kinh tế thế giới, thị trường nhanh chóng được mở cửa tự do, tạo cơ hội cho thương mại và dịch vụ phát triển. Ngành Logistic hỗ trợ cho việc phân phối hàng hóa nhanh chóng, chính xác, hiệu quả và cũng chính là yếu tố quan trọng tác động mạnh vào sự phát triển của nền kinh tế nước nhà.

Tại Việt Nam, đặc biệt là ở thành phố Hồ Chí Minh, nhu cầu về nhân lực ngành Logistic hiện nay rất cao nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp. Người học ngành Quản trị Logistic có thể làm việc ở nhiều doanh nghiệp Logistic hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ đóng gói hàng hóa,

dịch vụ khai báo Hải quan,... Hiện nay, các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Logistic, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài luôn tìm kiếm nhân lực chuyên ngành Logistic có trình độ chuyên môn giỏi và sẵn sàng trả mức lương cao tương xứng.

Thực hiện phương châm “Đào tạo theo nhu cầu xã hội”, khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, triển khai chương trình đào tạo ngành Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistic) theo hướng cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực giỏi chuyên môn, giàu kỹ năng, có tinh thần trách nhiệm cao và đạo đức nghề nghiệp tốt.

Được đào tạo tại khoa Kinh tế.

3. Ngành Thương mại điện tử (7340122D)

Sinh viên được trang bị kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học kinh tế và quản trị; kiến thức tổng quát và chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến thương mại điện tử; vận dụng công nghệ thông tin để thực hiện, phân tích các vấn đề về sản xuất kinh doanh; thành thạo các kỹ năng tin học, ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc nhóm và lãnh đạo trong kinh doanh.

Các môn liên quan đến công nghệ thông tin: Mạng máy tính (Computer Network); Hệ cơ sở dữ liệu (Database Systems); Phân tích và thiết kế hệ thống; Phương pháp lập trình; Thiết kế WEB; Bảo mật cơ sở dữ liệu,...; Các môn liên quan đến thương mại: Marketing điện tử; Quản trị ngoại thương; Anh văn thương mại; Thương mại điện tử; Thanh toán điện tử; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị tài chính,...

Ngành Thương mại điện tử kết hợp kiến thức giữa Công nghệ thông tin với Kinh tế. Chương trình đào tạo cập nhật và tham khảo chương trình tiên tiến từ nước ngoài; Chương trình được soạn thảo theo hướng tiếp cận CDIO (Conceive – Hình thành ý tưởng; Design – Thiết kế; Implement – Triển khai và Operate – Vận hành); Hiện nay chỉ có ít trường đang đào tạo ngành Thương mại điện tử bậc đại học.

Tốt nghiệp, sinh viên làm việc tại các phòng kinh doanh, marketing, xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, ở tất cả các loại hình công ty với vai trò là người thực hiện trực tiếp hoặc điều hành và quản lý; Nhu cầu tuyển dụng của ngành Thương mại điện tử trong tương lai rất lớn khi các hoạt động kinh doanh truyền thống được thay thế bằng thương mại điện tử.

Chương trình đào tạo có tính kế thừa và liên thông luôn tạo điều kiện cho người học học tập suốt đời, học cao học và nghiên cứu sinh

trong nước và nước ngoài; Người học có thể trở thành nhà quản lý sản xuất và lãnh đạo sau này.

Được đào tạo tại khoa Kinh tế và khoa Đào tạo Chất lượng cao.

4. Ngành Kế toán (7340301D, 7340301C)

Có kiến thức tổng quát và chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến kế toán, tài chính, thuế, kiểm toán, ngân hàng; có khả năng lập các sổ sách và báo cáo kế toán, thuế; có khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề về kế toán, tài chính, thuế, kiểm toán, ngân hàng...

Ngành kế toán đang đào tạo tại trường có tính ứng dụng cao, SV được học tập trên cơ sở dữ liệu phong phú và các tình huống thực tế, SV ra trường có thể vận dụng ngay kiến thức đã học vào thực tiễn; chương trình đào tạo luôn cập nhật xu hướng mới của ngành kế toán và tham khảo chương trình tiên tiến từ nước ngoài; chương trình được soạn thảo theo hướng tiếp cận CDIO.

Sinh viên ra trường có thể làm việc ngay tại các công ty, ngân hàng, tổ chức kinh tế - xã hội với vai trò: kế toán, kiểm toán, chuyên viên thuế, ngân hàng,... với vị trí là người thực hiện trực tiếp hoặc điều hành và quản lý.

Chương trình đào tạo có tính kế thừa tạo điều kiện cho người học học lên cao học và nghiên cứu sinh trong nước và nước ngoài; người học có thể trở thành các chuyên gia về lĩnh vực kế toán, thuế và kiểm toán sau này.

Được đào tạo tại khoa Kinh tế và khoa Đào tạo Chất lượng cao.



ISBN: 978-604-73-2175-9



9 786047 321759